

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Miền Trung (chỉnh sửa bổ sung lần thứ 3) ban hành ngày 25 tháng 5 năm 2014;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông số 02.../BB-ĐHĐCĐ, ngày 24 tháng 06 năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2015; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015.

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015; Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2015.

ĐVT: VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2015 (1)	THỰC HIỆN NĂM 2015 (2)	CHÊNH LỆCH (2) - (1)	TỶ LỆ % (2/1)
1.	Tổng doanh thu	56.169.909.850	66.022.795.936	9.852.886.086	118
1.1	Doanh thu đào tạo lái xe	13.359.909.850	18.241.847.999		136
1.2	Doanh thu (phân bổ bán nhà liền kề)	19.860.000.000	19.507.450.583		100
1.3	Chuyển nhượng đất dự án cho Trường Đại học Công nghiệp Vinh.	20.352.000.000	20.352.000.000		100
1.4	Chuyển nhượng đất, quyền kinh doanh cửa hàng xăng dầu	-	6.205.173.000		
1.5	Doanh thu hoạt động xây lắp (từ C.ty Xây lắp 26)	2.598.000.000	-		
1.6	Các nguồn thu khác	-	1.716.324.354		



2.	Tổng chi phí	53.942.132.185	61.008.757.259	7.066.625.074	113
3.	Lợi nhuận trước thuế	2.227.777.665	5.014.038.677	2.786.261.012	225
4.	Lợi nhuận sau thuế	1.737.666.060	2.806.962.506	1.069.296.446	161
5.	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (%)	3,09 %	4,25 %		

2. Tài sản, nguồn vốn.

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 2015	Số đầu năm 2015
1	Tổng Tài sản	124.974.722.650	149.675.452.561
-	Tài sản ngắn hạn	61.345.717.654	72.302.851.253
-	Tài sản dài hạn	63.629.004.996	77.372.601.308
2	Tổng nguồn vốn	124.974.722.650	149.675.452.561
	Nợ phải trả	61.692.626.855	88.430.610.940
	Trong đó: + Nợ ngắn hạn	30.426.687.432.	87.182.867.517
	+ Nợ dài hạn	31.265.939.423	1.247.743.423
	Nguồn vốn chủ sở hữu		
	Trong đó: + Vốn chủ sở hữu	63.282.095.795	61.244.841.621
	+ Nguồn kinh phí và quỹ khác	63.282.095.795	61.244.841.621

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ này	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		50,91	51,69
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		49,09	48,31
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		49,36	59,08
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		50,64	40,92
3	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		2,24	0,32
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		4,41	1,18
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư CSH		4,43	0,79
4	Lợi nhuận			
	- Lợi nhuận trước thuế	đồng	5.014.038.677	264.896.712
	- Lợi nhuận sau thuế	đồng	2.806.962.506	488.754.539

Điều 3: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016 với các chỉ tiêu như sau:

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2015	KẾ HOẠCH NĂM 2016	TỶ LỆ %
		(1)	(2)	(2/1)
I	Tổng doanh thu	66.022.795.936	66.881.972.318	101
II	Tổng chi phí	61.008.757.259	60.401.959.491	99
III	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế = (I)-(II)	5.014.038.677	6.480.012.827	129

Điều 4: Thông qua việc ủy quyền cho BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016, với điều kiện là tổ chức kiểm toán độc lập được UBCKNN cho phép thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán với chí phí hợp lý nhất.

Điều 5: Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2016.

1. Thù lao Hội đồng Quản trị:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao UV HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát:

- Thù lao Trưởng ban BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 6: Thông qua phương án trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận 2015.

TT	Nội dung	Số tiền
I.	Lợi nhuận được phân phối trong năm 2015	9.779.154.038
1.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015	2.806.962.506
2.	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	6.972.191.532
II.	Trích lập các quỹ (20% Lợi nhuận sau thuế TNDN)	1.955.830.808
1.	Quỹ Phát triển sản xuất kinh doanh (10%)	977.915.404
2.	Quỹ khen thưởng và phúc lợi (10%)	977.915.404
III.	Lợi nhuận còn lại	7.823.323.230
1.	Chia cổ tức (trích 10%), trong đó đã tạm ứng 5% cho Cổ đông	4.524.431.000
2.	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	3.298.892.230

Điều 7: Không thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty lên 60 tỷ đồng. Do đó, việc thực hiện kế hoạch năm 2016 và triển khai các dự án được Đại hội đồng Cổ đông thông qua sẽ gặp rất nhiều khó khăn (Vốn điều lệ của Công ty là 45.244.310.000 đồng, đã góp vốn vào Trường Đại học Công nghiệp Vinh là 27.550.000.000 đồng). Khi cần thiết, HĐQT sẽ xin ý kiến của Cổ đông bằng văn bản.



Điều 8: Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Bến xe khách liên tỉnh (loại I hoặc loại II) tại dự án Khu dịch vụ vận tải đường bộ Nam TP.Vinh; Địa điểm xây dựng tại khối 2, phường Vinh Tân, thành phố Vinh. Giao Hội đồng Quản trị triển khai đầu tư đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

Điều 9: Không thông qua chủ trương đầu tư xây dựng tòa nhà “Trung tâm thương mại – Văn phòng - Chung cư” thuộc dự án SaigonSky. Đề giải quyết các thủ tục pháp lý với cơ quan quản lý nhà nước cho toàn dự án như hồ sơ thẩm định và cấp Giấy phép xây dựng,... giao Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định.

Điều 10: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT theo nội dung Tờ trình số 14/TTr-HĐQT đối với ông Nguyễn Chí Thành.

Điều 11: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT theo nội dung Tờ trình số 15/TTr-HĐQT như sau:

- Thành viên HĐQT bổ sung: Bà **Thái Thị Thùy Trang**
- Sinh ngày: 13/6/1981
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Đơn vị công tác: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

Điều 12: Thông qua chủ trương đăng ký giao dịch tại thị trường UPCOM theo nội dung Tờ trình số 16/TTr-HĐQT.

Điều 13: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016 thông qua tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 24/6/2016. Cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Công ty Vinaceglas;
- Tổng Cty ĐT&KD Vốn NN (SCIC);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- UBCKNN;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Lê Dũng